TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13/02/2018
" *Ly hôn giữa chị T và anh B*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Trần Hữu Trung

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:*** Bà Dương Thị Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 345/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST – HNGĐ ngày 05/02/2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh T - Sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thế B - Sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T trình bày: Chị Đoàn Thị Thanh T chung sống cùng anh Ngô Thế B từ năm 2010, trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/6/2016, tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Quá trình chung sống, hai người sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân, do anh B mải chơi, ham mê cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình khiến kinh tế gia đình sa sút, khó khăn, vợ chồng cãi chửi nhau. Hai người sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Mặc dù gia đình đã hòa giải

nhiều lần nhưng không thành. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn với anh B. Về con chung chị T và anh B có 02 con chung là Ngô Ngọc A, sinh ngày 26/6/2014, hiện đang sống chung với anh B và Ngô Kim C, sinh ngày 18/10/2015, hiện đang sống chung cùng chị T. Về tài sản chung và nợ chung, hai người không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Đến nay, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T yêu cầu tòa án giải quyết:

1. Về tình cảm: Xin ly hôn với anh Ngô Thế B.

2. Về con chung:Quá trình giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị Thanh T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Ngô Thế B cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con Ngô Kim C, anh B trực tiếp nuôi con Ngô Ngọc A. Chị T và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Thế B không có mặt theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, không có mặt tại phiên tòa. Ngày 09/10/2017, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 345/TB-TLVA ngày 02/10/2017; Ngày 23/10/2017, Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/10/2017 đều do ông Ngô Quốc H là bố đẻ anh B ký nhận thay anh B; ngày 15/11/2017, Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/11/2017 do bà Ngô Thị H là cô ruột của anh B ký nhận thay.

Ngày 13/12/2017, Tòa án tiến hành lấy lời khai trực ông Ngô Quốc H. Ông H trình bày gia đình đã nhận thay các văn bản Tòa án tống đạt cho anh B và đã thông báo để anh B được biết. Thể hiện Tòa án đã tống đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô Thế B theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh B đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị T với anh, nhưng anh B đã không thực hiện quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Tòa án thụ lý vụ án đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 – Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 – Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn vợ chồng chị Đoàn Thị Thanh T

và anh Ngô Thế B là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với anh B. Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Kim Chi, anh B nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đoàn Thị Thanh T xin ly hôn anh Ngô Thế B, có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a - khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Ngô Thế B kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mục đích kết hôn là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng với nhau về mọi mặt. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng do anh chị không hợp quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống nên phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Do không hòa giải được mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2017, hai người không quan tâm gì đến nhau. Nếu duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh B là trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thanh T được ly hôn với anh Ngô Thế B.

2. Về con chung:

Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Ngô Thế B có 02 con chung là Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 26/6/2014 hiện ở với anh B và Ngô Kim Chi, sinh ngày 18/10/2015, hiện ở với chị T. Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị Đoàn Thị Thanh T nuôi dưỡng giáo dục con chung Ngô Kim C, anh Ngô Thế B trực tiếp nuôi con Ngô Ngọc A cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Chị T và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung :

Chị T và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét.

5. Về án phí : Chị T phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T.

Căn cứ: Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a - Khoản 5 – Điều 27 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân : Chị Đoàn Thị Thanh T được ly hôn anh Ngô Thế B.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung Ngô Kim C sinh ngày 18/10/2015; anh Ngô Thế B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc A sinh ngày 26/6/2014 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị T và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị T và anh B cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007148 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quế;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Giới